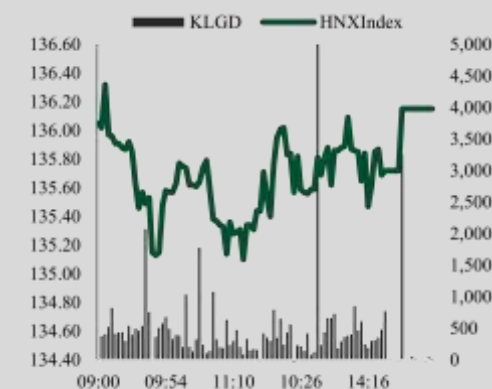
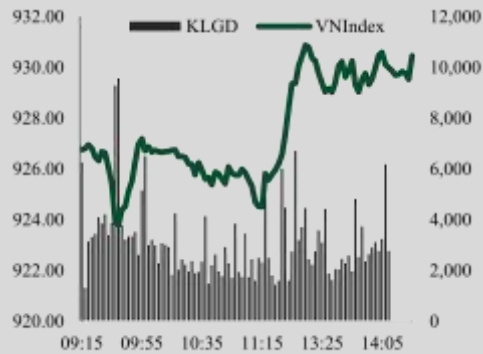


TIÊU ĐIỂM

Dù trải qua nhiều nhịp rung lắc trong phiên, VN – Index vẫn duy trì đà tăng khá tốt và tiệm cận ngưỡng 930. Sắc xanh được duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch và thanh khoản thị trường tuy giảm so với phiên trước, nhưng vẫn tiếp tục ở mức khá cao so với trung bình 2 tuần giao dịch gần nhất.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	929.86	136.15
Thay đổi	0.44%	0.18%
KLGD (cổ phiếu)	359,015,145	39,619,394
GTGD (tỷ VND)	6,503.59	537.95
Số cổ phiếu tăng giá	185	83
Số cổ phiếu đứng giá	84	59
Số cổ phiếu giảm giá	203	62

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	876.40	1.40
VN30F2M	875.00	1.80
VN30F1Q	872.90	3.30
VN30F2Q	868.60	4.30



VN INDEX TIẾP TỤC TĂNG, ÁP SÁT 930 ĐIỂM

- Dù trải qua nhiều nhịp rung lắc trong phiên, VN – Index vẫn duy trì đà tăng khá tốt và tiệm cận ngưỡng 930. Sắc xanh được duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch và thanh khoản thị trường tuy giảm so với phiên trước, nhưng vẫn tiếp tục ở mức khá cao so với trung bình 2 tuần giao dịch gần nhất.
- VN Index chủ yếu dao động giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên sáng. Tuy nhiên, sang tới phiên chiều, đà tăng đến từ CTG, VCB và BID, cùng một số cổ phiếu large cap khác như MSN, VHM... đã giúp chỉ số bứt phá mạnh mẽ khỏi mốc tham chiếu. Sắc xanh cũng lan tỏa rộng ra nhiều nhóm ngành khác trên thị trường. Tuy nhiên áp lực chốt lời xuất hiện ngay từ nửa sau phiên chiều sau khi VN Index vượt mốc 930 điểm, theo đó khiến chỉ số thu hẹp đà tăng khi đóng cửa phiên. Thanh khoản đạt khoảng 6,942 tỷ VND trên cả 3 sàn. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN Index tăng 4.03 điểm (+0.44%) lên mức 929.86 điểm, trong khi HNX Index dừng tại mức 136.15 điểm (+0.18%).
- Thị trường đang cho thấy những diễn biến hết sức tích cực với việc phe mua tham gia thị trường một cách quyết liệt dù số lượng cổ phiếu giảm giá (203) vẫn cao hơn so với số lượng cổ phiếu tăng giá (185) trên sàn HOSE. Bên cạnh đó, nhà đầu tư vẫn đang thể hiện tâm lý thận trọng trong bối cảnh thị trường trong nước thiếu vắng nhân tố hỗ trợ tích cực và cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sẽ bắt đầu diễn ra vào ngày 03/11/2020.

Khuyến nghị

- Trong bối cảnh hiện nay, nhà đầu tư có thể thiên nhiều hơn về chiến lược giao dịch “lướt sóng” ngắn hạn với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn để tận dụng nhịp rung lắc của thị trường trong bối cảnh các doanh nghiệp niêm yết sẽ lần lượt công bố báo cáo tài chính Q3.2020 trong tuần sau.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Việt Nam có tốc độ tăng năng suất lao động cao trong ASEAN.** Trong báo cáo mới đây của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, năng suất lao động giai đoạn 2016 - 2020 ước tính tăng 26,2%. Theo đánh giá của Chính phủ, tăng trưởng kinh tế dựa nhiều hơn vào gia tăng năng suất lao động, là điểm nổi bật nhất của thay đổi cách thức hay chất lượng tăng trưởng trong giai đoạn này. Cũng trong báo cáo này, năng suất lao động của Việt Nam giai đoạn 2011-2019 tiếp tục cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm, là quốc gia có tốc độ tăng năng suất lao động cao trong ASEAN.
- **Các hợp đồng dầu thô tương lai giảm mạnh vào ngày thứ Hai (12/10)** xuống mức thấp nhất trong 1 tuần, với việc sản lượng dầu ở Libya, Na Uy và khu vực Vịnh Mexico dự kiến được phục hồi.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT







VN Index



VN Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay và tiếp tục tiến gần hơn tới mốc 930. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên trước trong khi RSI tiếp tục dao động trong vùng 30-70. Chỉ số có thể sẽ tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 900 - 940 điểm trong những phiên sắp tới. Ngưỡng kháng cự tại 935 - 940, ngưỡng hỗ trợ tại 895 - 900.

GÓC NHÌN CHUYÊN GIA

Tổng hợp kinh tế vĩ mô 9T.2020: Kỳ vọng phục hồi tích cực hơn sau đại dịch

-  GDP 9T.2020 tăng 2,12% (yoy) là mức tăng thấp nhất kể từ giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP Quý 3 đạt 2,62% đã cao hơn so với Quý 2. VCBS điều chỉnh tăng nhẹ dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2020 đạt 2,73%-3,06%.
-  Chỉ số giá tiêu dùng bình quân Quý 3.2020 tăng 0,92% so với quý trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ 2019, bình quân 9 tháng đạt 3,85%. Theo đó, lạm phát tháng 9 tăng 0,01% so với tháng 12.2019. VCBS đánh giá mục tiêu lạm phát bình quân dưới 4% cả năm 2020 là khả thi. Chúng tôi thay đổi dự báo lạm phát bình quân đạt 3,0% -3,2%, thay vì dự báo 3,0% - 3,5% trước đó.
-  Tỷ giá giao dịch tại các NHTM nhìn chung đi ngang. Chúng tôi duy trì quan điểm tỷ giá sẽ chịu áp lực nhất định xung quanh các sự kiện biến động lớn, nhưng tỷ giá sẽ biến động không quá 1% cho cả năm nay.
-  Quý 3 chứng kiến lãi suất giảm 10-20 bps, đưa lãi suất huy động giảm 75-100 bps tại các kỳ hạn từ đầu năm tới nay. Trong bối cảnh thanh khoản dồi dào và nhu cầu tín dụng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh, VCBS dự báo lãi suất huy động có thể giảm 100-120 bps cho cả năm nay, thay vì dự báo 80-120 bps trước đó. Trong điều kiện lãi suất huy động được duy trì ở mặt bằng thấp đủ lâu trong một khoảng thời gian dài, là cơ sở cho xu hướng giảm của lãi suất cho vay, hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp.
-  Thị trường trái phiếu hoạt động khá tích cực trong hầu hết Quý 3. VCBS đánh giá lợi suất khó có thể tăng mạnh trong Quý 4. Thị trường liên ngân hàng được dự báo không xảy ra áp lực thanh khoản cuối năm, mặt bằng lãi suất ổn định với mức tăng nếu có là không lớn.
-  Trong Quý 3, không có quá nhiều sự thay đổi đáng kể về điều hành lãi suất của các NHTW Xu hướng chính sách tiền tệ nói lỏng được dự báo tiếp tục được nới dài khi dịch bệnh vẫn là rủi ro tiềm ẩn với nền kinh tế.

Xem thêm tại: [VCBS Báo cáo Vĩ mô 9T. 2020](#)

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
MSN	74,800	6.55	1.539	4.66MLN
CTG	30,550	4.98	1.538	10.92MLN
VCB	86,500	0.70	0.634	814,530
VHM	78,100	0.77	0.572	1.23MLN
GVR	14,000	2.56	0.399	4.79MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	23,400	0.43	0.212	5.30MLN
NVB	9,400	2.17	0.080	2.84MLN
OCH	10,300	8.42	0.074	600
VCS	76,200	1.60	0.040	258,800
VCG	41,000	1.23	0.034	120,900

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SAB	184,000	-2.18	-0.749	234,100
HPG	28,000	-0.88	-0.236	10.67MLN
MWG	106,200	-1.21	-0.168	815,720
NVL	62,000	-0.80	-0.138	1.18MLN
BHN	69,000	-2.82	-0.132	2,010

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	15,400	-0.65	-0.145	2.18MLN
SHS	13,200	-1.49	-0.041	2.05MLN
HUT	2,500	-3.85	-0.026	1.78MLN
TVC	9,700	-4.90	-0.018	899,600
PLC	21,100	-3.21	-0.015	807,100

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

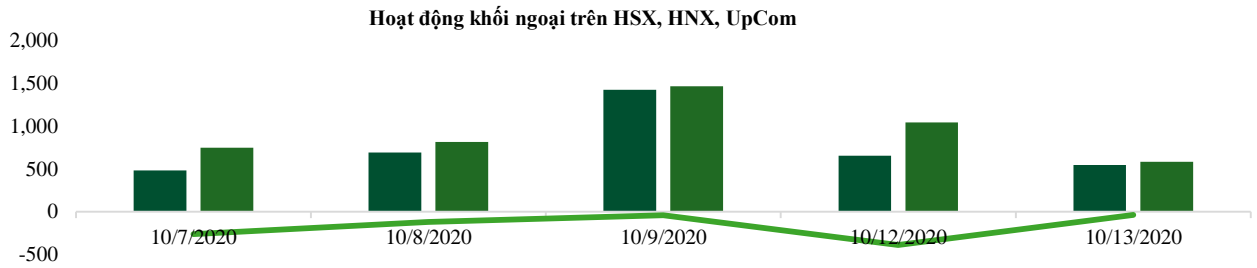
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
BIC	2,509.73	21,400	480,760	7.00
FLC	3,045.89	4,290	23,302,290	6.19
DPG	1,222.34	28,100	590,260	5.24
CRE	1,916.00	23,950	1,799,020	5.04
CTG	113,750.01	30,550	10,920,290	4.98

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
NHA	309.06	12,800	185,900	1.59
DTD	594.86	22,000	255,200	0.46
AAV	277.31	8,700	256,600	1.16

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2019 (Tỷ VND)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	44.75	2,418,020	7.53	401.36	5230.15%
2	DTD	22.00	255,200	5.03	99.74	1882.90%
3	DPM	17.10	2,235,410	36.34	308.29	748.35%
4	BFC	16.30	532,830	11.66	74.67	540.39%
5	PHR	56.30	762,820	65.7	344.63	424.55%
6	VND	15.45	871,600	32.48	134.9	315.33%
7	SHS	13.20	2,048,500	54.73	219.47	301.00%
8	HHS	5.24	3,388,170	34.34	117.78	242.97%
9	CTI	14.00	295,460	15.96	53.23	233.52%
10	DHC	45.55	295,470	25.27	78.94	212.39%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VCB	86,500	51,957,542,000	1,916,603,000	50,040,939,000
HPG	28,000	40,432,588,000	14,044,002,000	26,388,586,000
CTG	30,550	53,587,151,000	34,390,387,500	19,196,763,500
VIC	94,100	18,329,436,000	2,569,970,000	15,759,466,000
DCM	12,000	12,215,244,000	-	12,215,244,000

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
MSN	74,800	20,595,700,000	113,398,276,000	92,802,576,000
BID	41,250	621,163,500	18,934,903,000	18,313,739,500
HSG	15,350	271,476,000	14,418,326,500	14,146,850,500
CTD	62,700	163,901,000	11,498,098,000	11,334,197,000
KDH	23,850	701,369,000	10,510,554,500	9,809,185,500

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
DTD	22,000	2,295,900,000	-	2,295,900,000
IDV	52,900	666,750,000	-	666,750,000
SHS	13,200	558,240,000	-	558,240,000
NTP	32,600	352,080,000	-	352,080,000
SDN	27,000	297,000,000	-	297,000,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VCS	76,200	7,610,000	1,138,120,000	1,130,510,000
INN	30,600	15,310,000	448,500,000	433,190,000
IDC	24,000	-	423,770,000	423,770,000
BVS	12,600	252,000,000	503,920,000	251,920,000
DNM	49,600	-	234,060,000	234,060,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
NTC	217,700	2,365,000,000	-	2,365,000,000
BVB	12,100	1,200,000,000	-	1,200,000,000
MH3	45,300	475,860,000	-	475,860,000
ABI	37,600	212,890,000	-	212,890,000
WSB	42,100	126,500,000	-	126,500,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VIB	31,900	90,480,000	9,990,500,000	9,900,020,000
ACV	62,500	1,140,200,000	4,934,980,000	3,794,780,000
VEA	43,700	-	1,361,380,000	1,361,380,000
MCH	76,000	243,840,000	760,780,000	516,940,000
OIL	8,400	-	364,560,000	364,560,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn